

## DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22819703] - Trang bị điện trong  
máy cắt kim loại (CCQ2403C)

CBGD: Đào Thanh Tâm (280037)

Số SV có mặt: 13

Số bài thi: 13

Số tờ giấy thi: 13

| STT | Mã SV      | Họ và Tên           | Ngày sinh  | Mã lớp   | Số Tờ<br>Mã Đề | Chữ ký SV | Đ.QT<br>(40%) | Đ.Thi<br>(60%) | Điểm<br>HP |
|-----|------------|---------------------|------------|----------|----------------|-----------|---------------|----------------|------------|
| 1   | 2124030091 | Dương Hoài An       | 13/04/2006 | CCQ2403C |                |           |               |                |            |
| 2   | 2124030094 | Nguyễn Quốc Bảo     | 06/08/2006 | CCQ2403C |                |           |               |                |            |
| 3   | 2124030078 | Thập Thuận Anh Duy  | 12/11/2006 | CCQ2403C |                |           |               |                |            |
| 4   | 2124030092 | Nguyễn Từ Duyên     | 02/07/2005 | CCQ2403C |                |           |               |                |            |
| 5   | 2124030081 | Nguyễn Lê Nhật Hưng | 16/01/2006 | CCQ2403C |                | Hưng      | 7,0           | 7,5            | 7,3        |
| 6   | 2124030089 | Nguyễn Đông Hữu     | 16/03/2006 | CCQ2403C |                | Hữu       | 5,0           | 5,5            | 5,3        |
| 7   | 2124030087 | Trần Quốc Huy       | 06/10/2006 | CCQ2403C |                |           |               |                |            |
| 8   | 2124030085 | Lê Văn Long         | 07/11/2005 | CCQ2403C |                |           |               |                |            |
| 9   | 2124030086 | Nguyễn Văn Phấn     | 29/04/2006 | CCQ2403C |                | Phấn      | 5,0           | 6,0            | 5,6        |
| 10  | 2124030076 | Trịnh Nguyên Phát   | 17/06/2005 | CCQ2403C |                | Phát      | 6,0           | 6,5            | 6,3        |
| 11  | 2124030097 | Thạch Hoàng Phúc    | 12/07/2006 | CCQ2403C |                |           | 8,5           | 8,0            | 8,2        |
| 12  | 2124030079 | Nguyễn Văn Phụng    | 29/01/2006 | CCQ2403C |                |           |               |                |            |
| 13  | 2124030077 | Trần Minh Quân      | 09/10/2006 | CCQ2403C |                | Quân      | 7,0           | 8,0            | 7,6        |
| 14  | 2124030082 | Trần Ngọc Quân      | 19/08/2006 | CCQ2403C |                |           |               |                |            |
| 15  | 2124030073 | Hồ Minh Sin         | 27/07/2005 | CCQ2403C |                |           | 9,0           | 8,5            | 8,7        |
| 16  | 2124030093 | Phạm Hữu Thanh      | 29/10/2005 | CCQ2403C |                |           | 7,5           | 8,0            | 7,8        |
| 17  | 2124030074 | Nguyễn Văn Tinh     | 27/11/2006 | CCQ2403C |                | Tinh      | 7,5           | 8,0            | 7,8        |
| 18  | 2124030084 | Nguyễn Công Trứ     | 06/10/2006 | CCQ2403C |                | Trứ       | 7,0           | 6,0            | 6,4        |
| 19  | 2124030072 | Đỗ Nguyễn Tường Văn | 03/07/2006 | CCQ2403C |                | Văn       | 7,5           | 8,0            | 7,8        |
| 20  | 2124030088 | Lê Đình Văn         | 23/06/2006 | CCQ2403C |                | Văn       | 6,0           | 6,5            | 6,3        |
| 21  | 2124030090 | Phạm Tuấn Vũ        | 10/01/2006 | CCQ2403C |                |           | 7,5           | 8,0            | 7,8        |

## DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22819705] - Trang bị điện trong  
máy cắt kim loại (CCQ2403E)

CBGD: Đào Thanh Tâm (280037)

Số SV có mặt:.....

Số bài thi: .....

Số tờ giấy thi:.....

| STT | Mã SV      | Họ và Tên           | Ngày sinh  | Mã lớp   | Số Tờ Mã Đề | Chữ ký SV | Đ.QT (40%) | Đ.Thi (60%) | Điểm HP |
|-----|------------|---------------------|------------|----------|-------------|-----------|------------|-------------|---------|
| 1   | 2124030168 | Hồ Thanh Bảo        | 28/04/2006 | CCQ2403E |             | Bao       | 6,5        | 8,5         | 7,7     |
| 2   | 2124030169 | Nguyễn Hữu Doanh    | 17/06/2006 | CCQ2403E |             | Doanh     | 7,5        | 7,0         | 7,2     |
| 3   | 2124030155 | Cáp Xuân Đông       | 20/04/2006 | CCQ2403E |             | Đông      | 8,5        | 8,0         | 8,2     |
| 4   | 2124030162 | Đặng Lâm Đồng       | 08/10/2006 | CCQ2403E |             | Đồng      | 7,0        | 8,0         | 7,6     |
| 5   | 2124030170 | Nguyễn Thái Học     | 19/08/2006 | CCQ2403E |             | Học       | 9,0        | 8,5         | 8,7     |
| 6   | 2124030146 | Trần Đức Huy        | 05/05/2006 | CCQ2403E |             | Huy       | 7,0        | 8,0         | 7,6     |
| 7   | 2124030159 | Đặng Việt Khánh     | 22/10/2006 | CCQ2403E |             | Khánh     | 6,0        | 7,0         | 6,6     |
| 8   | 2124030160 | Lưu Nguyễn Duy Khoa | 17/05/2006 | CCQ2403E |             | Khoa      | 8,0        | 8,0         | 8,0     |
| 9   | 2124030147 | Nguyễn Gia Kiệt     | 18/01/2006 | CCQ2403E |             | Kiệt      | 8,0        | 7,0         | 7,4     |
| 10  | 2124030171 | Hoàng Văn Lương     | 07/02/2006 | CCQ2403E |             | Lương     | 7,0        | 7,5         | 7,3     |
| 11  | 2124030165 | Lê Bá Minh          | 09/06/2005 | CCQ2403E |             | Minh      |            |             |         |
| 12  | 2124030164 | Trần Anh Minh       | 25/01/2006 | CCQ2403E |             | Minh      | 6,5        | 7,5         | 7,4     |
| 13  | 2124030183 | Lê Thanh Nam        | 02/02/2006 | CCQ2403E |             | Nam       | 6,5        | 8,0         | 7,4     |
| 14  | 2124030166 | Nguyễn Văn Ngọ      | 18/11/2006 | CCQ2403E |             | Ngô       | 7,5        | 8,0         | 7,8     |
| 15  | 2124030163 | Nguyễn Thành Nhân   | 20/01/2006 | CCQ2403E |             | Nhân      | 7,0        | 7,0         | 7,0     |
| 16  | 2124030145 | Phạm Khắc Phi       | 05/10/2006 | CCQ2403E |             | Phi       | 6,5        | 8,0         | 7,4     |
| 17  | 2124030173 | Nguyễn Văn Phú      | 18/08/2005 | CCQ2403E |             | Phú       | 8,5        | 8,0         | 8,2     |
| 18  | 2124030143 | Đương Công Phước    | 18/07/2005 | CCQ2403E |             | Phước     |            |             |         |
| 19  | 2124030157 | Thành Ngọc Sơn      | 12/04/2005 | CCQ2403E |             | Sơn       | 8,0        | 7,5         | 7,7     |
| 20  | 2124030156 | Lâm Minh Thông      | 20/10/2005 | CCQ2403E |             | Thông     | 7,5        | 7,0         | 7,2     |
| 21  | 2124030158 | Lê Thanh Trí        | 22/03/2006 | CCQ2403E |             | Trí       | 6,5        | 7,0         | 6,8     |
| 22  | 2124030154 | Lê Anh Tuấn         | 21/05/2004 | CCQ2403E |             | Tuấn      | 7,5        | 7,5         | 7,5     |
| 23  | 2124030174 | Nguyễn Đình Vũ      | 16/10/2006 | CCQ2403E |             | Vũ        | 6,5        | 8,0         | 7,4     |